Sign by: VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN
Organization: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
Sign time: 01/11/2026 19:55:25

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Công văn số 1500/UBND-VHXH ngày 01 / 11/2026 của UBND xã Minh Long)

SỐ LIỆU DỮ LIỆU NGƯỜI HƯỞNG ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG ĐANG QUẢN LÝ

(Số liệu chốt đến ngày 30/10/2026)

TT	Diện đối tượng	Tổng số hồ sơ	Còn sống	Đã từ trần/ hy sinh	Đang hưởng TC hằng tháng	Thân nhân đang hưởng TC	Ghi chú
A	B	(1)=(2)+(3)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 (01)	0	0	0	0	0	0
2	Người hoạt động cách mạng từ 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 (02)	0	0	0	0	0	0
3	Liệt sĩ (03)	170	0		6	0	164 thờ cúng LS
4	Bà mẹ Việt Nam anh hùng (04)	0	0	0	0	0	0
5	Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân (05)	0	0	0	0	0	0
6	Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến (06)	0	0	0	0	0	0
7	Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh (07)	90	90	0	90	0	
8	Bệnh binh (08)	49	49		49	0	0
9	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học (09)	11	11		11	0	Thực tế có 04 người
10	Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày (10)	10	10		10		Thực tế có 03 người

TT	Diện đối tượng	Tổng số hồ sơ	Còn sống	Đã từ trần/ hy sinh	Đang hưởng TC hằng tháng	Thân nhân đang hưởng TC	Ghi chú
11	Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế (11)						
12	Người có công giúp đỡ cách mạng (12)	16	16		16		Thực tế có 09 người
	TỔNG CỘNG	**346**	**346**	**0**	**182**		

PHỤ LỤC 2

SỐ LIỆU LIỆT SĨ, MỘ LIỆT SĨ VÀ NGHĨA TRANG LIỆT SĨ TRÊN ĐỊA BÀN

(Số liệu chốt đến ngày 30/10/2026)

TT	Cơ quan, đơn vị	Tổng số nghĩa trang liệt sĩ	Tổng số mộ liệt sĩ	Tổng số đài tưởng niệm	Tổng số đền thờ liệt sĩ	Nhà bia ghi tên liệt sĩ	Tổng số hồ sơ liệt sĩ
A	B	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	UBND Xã Minh Long	01	456	0	0	2	
	Tổng số	**01**	**456**	**0**	**0**	**2**	